TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương;
Ông Nguyễn Thế Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm: 1979;
Cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh K, sinh năm: 1977;
Cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Minh K tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 21/10/2002, số 152 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau, do bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chồng hay ghen tuông vô cớ, đập đồ trong gia đình đòi bóp cổ vợ và chửi mắng xúc phạm lẫn nhau. Từ lúc nộp đơn ly hôn đến nay, hai bên đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 27/9/2004, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Quốc V, sinh ngày 22/11/2009, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Minh K quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa trình bày:

Về hôn nhân: Bị đơn và nguyên đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H như nguyên đơn đã trình bày. Quá trình sống chung với nhau, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn, do vậy bị đơn không đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Quốc D, sinh ngày 27/9/2004, hiện nay đã trưởng thành; Con Nguyễn Quốc V, sinh ngày 22/11/2009 hiện nay đang sống chung với cha, mẹ. Cháu V có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bị đơn. Bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày không đồng ý ly hôn.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc V, sinh ngày 22/11/2009 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Riêng con Nguyễn Quốc D, sinh ngày 27/9/2004 hiện nay đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX không giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Minh K có địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C và bị đơn Nguyễn Minh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2002, số 152 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Minh K thấy rằng: Nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, chồng sống rất gia trưởng hay ghen tuông vô cớ, mỗi lần cãi nhau thường hay chửi mắng, đánh đập, đập đồ đạc trong gia đình, không cho vợ đi gặp gỡ, chơi với công ty, bạn bè.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có cãi nhau với vợ, đập phá đồ đạc trong gia đình nhưng chưa bao giờ đánh nguyên đơn, bị đơn cho rằng phụ nữ chưa hoàn thành nghĩa vụ chăm sóc con cái, chăm lo gia đình mà đi tụ tập bạn bè, đi chơi nên không đồng ý, có nói qua nói lại. Trong gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra chuyện cãi nhau là bình thường, không đến mức phải ly hôn, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên đã sống ly thân từ thời gian nguyên đơn nộp đơn xin ly hôn ngày 31/01/2023 đến nay.

Lời khai của nguyên đơn phù hợp với đơn tường trình do nguyên đơn cung cấp tại Bút lục số 42 có xác nhận của thôn N và Công an xã H ngày 19/4/2023 có nội dung: "*vợ chồng chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Minh K có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát, đập phá tài sản trong nhà nhưng chưa đến mức xử lý vi phạm, Công an thôn đã 02 lần đến nhà để nhắc nhở, khuyên bảo*".

Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Từ những cơ sở phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quốc D, sinh ngày 27/9/2004, hiện nay đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết. Riêng con Nguyễn Quốc V, sinh ngày 22/11/2009 nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của nguyên đơn là phù hợp với

nguyện vọng được sống với mẹ của cháu V và vẫn đảm bảo lợi ích chính đáng và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản sản chung, nợ chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với bị đơn Nguyễn Minh K.

2. Về con chung: Con Nguyễn Quốc D, sinh ngày 27/9/2004 hiện nay đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Giao con Nguyễn Quốc V, sinh ngày 22/11/2009 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009303 ngày 07/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H

(CNKH số 152 ngày 21/10/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền